**LS&ĐL - Tiết PPCT: 10**

**Bài 4. DÂN CƯ VÀ DÂN TỘC Ở VIỆT NAM (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS nêu được số dân và so sánh được quy mô dân số Việt Nam với một số nước trong khu vực Đông Nam.

- HS nhận xét được sự gia tăng dân số ở Việt Nam và một số hậu quả do gia tăng dân số nhanh và phân bố dân cư chưa hợp lí ở Việt Nam, có sử dụng tranh ảnh, biểu đồ hoặc bảng số liệu.

**2. Năng lực chung và phẩm chất**

- NL giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: tập đề xuất một số biện pháp giải quyết hậu quả của gia tăng dân số nhanh và phân bố dân cư chưa hợp lí ở Việt Nam.

- Phẩm chất chăm chỉ: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học. Trách nhiệm: có trách nhiệm trong việc hợp tác nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** máy tính, ti vi, bài soạn PowerPoint (chiếu tranh ảnh một số dân tộc, hậu quả dân số tăng nhanh ở Việt Nam. Biểu đồ dân số Việt Nam qua các năm, Bản đồ/ Lược đồ mật độ dân số Việt Nam.)

**- Học sinh:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |
| **-** GV chiếu tranh, yêu cầu HS quan sát và nêu nội dung tranh.- GV giới thiệu: Đây là hình ảnh một số đại biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam lần thứ II năm 2020.- Em biết gì về các dân tộc Việt Nam?- GV nhận xét, kết nối: Việt Nam có rất nhiều các dân tộc cùng sinh sống. Để tìm hiểu thêm về những điều các em vừa chia sẻ, chúng ta cùng đi vào bài học: *Bài 4: Dân cư và dân tộc ở Việt Nam.* - GV ghi tên bài học – gọi HS nhắc lại. | **-** HS quan sát, nêu ý kiến: Hình ảnh các dân tộc Việt Nam.- HS chia sẻ.- HS lắng nghe- Một số HS nối tiếp nhắc lại tên bài. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Mục tiêu:** - HS nêu được số dân và so sánh được quy mô dân số Việt Nam với một số nước trong khu vực Đông Nam. - HS nhận xét được sự gia tăng dân số ở Việt Nam và một số hậu quả do gia tăng dân số nhanh và phân bố dân cư chưa hợp lí ở Việt Nam, có sử dụng tranh ảnh, biểu đồ hoặc bảng số liệu.  |
| **1. Dân cư****\* Hoạt động 1: Tìm hiểu** về **số dân của Việt Nam**- GV cho HS làm việc theo cặp để thực hiện câu hỏi của mục “Số dân” trong SGK: Dựa vào bảng 1, em hãy cho biết: + Năm 2021, Việt Nam có số dân là bao nhiêu nghìn người? + So sánh số dân của Việt Nam với số dân một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á. - GV mời đại diện HS một số cặp trình bày kết quả, các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời - GV chuẩn xác kiến thức về quy mô dân số Việt Nam: *Việt Nam là quốc gia đông dân. Năm 2021, số dân của nước ta đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á và thứ 15 trên thế giới.***-** GV cho HS nhắc lại kết luận. **\* Hoạt động 2: Tìm hiểu về gia tăng dân số**- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ học tập: Đọc thông tin và quan sát các hình 2, 3, 4 trang 21 SGK, em hãy: + Nhận xét về sự gia tăng dân số của Việt Nam. + Nêu một số hậu quả do dân số tăng nhanh ở Việt Nam. - GV tổ chức cho HS trình bày kết quả, nhận xét, bổ sung câu trả lời. - GV chuẩn xác kiến thức về gia tăng dân số và hậu quả của gia tăng dân số nhanh ở Việt Nam. *+ Dân số Việt Nam tăng nhanh, trung bình mỗi năm tăng thêm khoảng 1 triệu người.* *+ Hậu quả: suy giảm tài nguyên thiên nhiên, gia tăng ô nhiễm môi trường, gây khó khăn trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân (thiếu việc làm, khó khăn trong việc đảm bảo nhà ở, cơ hội giáo dục, chăm sóc y tế,...).*- GV cho HS nhắc lại kết luận. - GV cho HS chia sẻ cá nhân:+ Làm thế nào để khắc phục tình trạng gia tăng dân số nhanh?+ Làm thế nào để hạn chế tối đa các hậu quả của việc gia tăng dân số quá nhanh? - Gv chốt lại.**Hoạt động 3: Tìm hiểu về phân bố dân cư**- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ học tập: Quan sát hình 5 trang 22 SGK và đọc thông tin, em hãy: + Nhận xét sự khác nhau về mật độ dân số giữa đồng bằng, ven biển và miền núi. + Cho biết sự phân bố dân cư chưa hợp lí dẫn đến những hậu quả gì? - Tổ chức cho HS trình bày kết quả, nhận xét, bổ sung câu trả lời. - GV chuẩn xác kiến thức về phân bố dân cư ở Việt Nam: *+ Dân cư Việt Nam phân bố chưa hợp lí: Dân cư tập trung đông đúc ở đồng bằng và ven biển, miền núi dân cư thưa thớt. Ở thành thị có mật độ dân số cao hơn ở nông thôn.**+ Sự phân bố dân cư chưa hợp lí gây khó khăn cho việc khai thác tài nguyên và sử dụng nguồn lao động.*- GV gọi HS nhắc lại kết luận. - GV cho HS chia sẻ cá nhân:+ Chúng ta có thể làm gì để khắc phục tình trạng dân cư phân bố không đều? (Làm thế nào để dân cư phân bố đều ở các khu vực, địa phương?)- GV chốt lại. | **-** HS thảo luận theo cặp đôi+ Năm 2021, Việt Nam 98 504 người+ Việt Nam có dân số đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á (ít hơn: In-đô-nê-xi-a và Phi-líp-pin)- Đại diện HS một số cặp trình bày kết quả, các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.- HS lắng nghe- Một số HS nhắc lại.- HS thảo luận nhóm 4.- Đại diện HS một số nhóm trình bày kết quả, các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. - HS lắng nghe- Một số HS nhắc lại.- HS xung phong nói theo hiểu biết của mình.+ Tuyên truyền: mỗi gia đình chỉ sinh 2 con là đủ. + Mọi người cần phải có ý thức bảo vệ môi trường, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, …- HS lắng nghe- HS thảo luận nhóm 4.- Đại diện HS một số nhóm trình bày kết quả, các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. - HS lắng nghe- Một số HS nhắc lại.- HS xung phong nói theo hiểu biết của mình.+ Phải quan tâm phát triển kinh tế ở các vùng miền, xây dựng đường giao thông, trường học… để thu hút dân cư đến sinh sống |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** |
| - GV cho HS đọc lại các nội dung kết luận.- Em hãy chia sẻ về sự gia tăng dân số ở địa phương em (làng, xã, huyện) theo hiểu biết của em.- GV nhận xét, liên hệ địa phương.- Tuyên dương những HS học tập tích cực.- Dặn dò HS chuẩn bị nội dung mục 2. | - 2-3 HS đọc lại- HS tự chia sẻ.- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**